

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT CẤP QUẬN

Bài 1:

Em hãy giúp bạn trâu điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

Hữu		vô	thực
Đất	khách		người
Trẻ	người		dạ
Vườn		nhà	trông
An		lạc	nghiệp
Trọng	nghĩa	khinh	
Trung		ái	quốc
Mưa	thuận		hóa
Tài	cao		trọng
Quang		chính	dại

Bài 2:

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

Tiếng sáo diều	ngủ bên cửa sổ.
Bắp ngô vàng	ri rầm như tiếng đàn cầm.
Quả dâu tây	bay lả lả trên cánh đồng.
Quả sầu riêng	vàng vặc tỏa sáng khắp nơi.
Núi	như tháp đèn không lồ.
Mèo con	uốn mình trong chiếc áo the xanh.
Tiếng suối chảy	như tô kiến lờ lững trên cánh.
Chú chuồn chuồn	đỏ tươi trong vườn.
Trăng ngàn	ngủ trên nường.
Cây gạo sừng sững	vì vu trăm bóng.



Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn trước chữ cái có câu trả lời đúng.

Câu 1. Xuân Quỳnh là tác giả của bài thơ nào sau đây?

- | | |
|-----------------|--------------|
| A. Chợ Tết | C. Quê hương |
| B. Tre Việt Nam | D. Tuổi Ngựa |

Câu 2. Những câu nào dưới đây là tục ngữ?

- (1) Chớp tây nhay nháy, gà gáy thì mưa
(2) Quạ tắm thì ráo, cáo tắm thì khô
(3) Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa
(4) Trăng quảng thì hạn, trăng tán thì mưa

- | | |
|-------------|-------------|
| A. (1), (2) | C. (1), (3) |
| B. (2), (3) | D. (3), (4) |

Câu 3. Nhận định nào dưới đây đúng nhất với bài tập đọc “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận?

- A. Bài tập đọc miêu tả sự thay đổi màu sắc của nước biển trong một ngày.
B. Bài tập đọc miêu tả vẻ đẹp huy hoàng của biển cả sau cơn bão.
C. Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả và vẻ đẹp người lao động.
D. Bài tập đọc ca ngợi những ngư dân đã kiên cường chống lại bão biển.



Câu 4. Nhận xét nào đúng về đoạn văn sau?

(1) Những đôi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. (2) Những đôi đất đỏ như vung úp nổi nhau chạy tít tắp tận chân trời. (3) Đó đây, những cụm rừng xanh thẳm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên. (4) Những đồn điền cà phê, chè,... tươi tốt mênh mông. (5) Những rẫy lúa, nương ngô bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối, hoặc quây quần trên những ngọn đồi.

(Theo Ay Dun - Lê Tấn)

- A. Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ láy.
- B. Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ ghép.
- C. Câu (2), (3) sử dụng biện pháp so sánh.
- D. Câu (1), (2) và (3) thuộc câu kể "Ai làm gì?"

Câu 5. Câu nào dưới đây được tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ?

- A. Những người/ xa lạ cũng bồi ngùi xúc động trước cảnh tượng đó.
- B. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non/ xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài.
- C. Tiếng cá quẫy / xôn xao mạn thuyền.
- D. Nhành đào thắm tươi sẽ đem lại niềm vui và hạnh phúc / cho mọi người.



Câu 6. Nhận xét nào đúng về khổ thơ sau?

*Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng cheo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se se
Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim.*

(Hoàng Trung Thông)

- A. Các từ “thuyền, ta, dựng, hồ” là danh từ.
- B. Các từ “chầm chậm, cheo leo, se se” là tính từ.
- C. Các từ “vào, dựng, ngân, hoạ, tiếng” là động từ.
- D. Các từ “thuyền, Ba Bể, tiếng chim, lặng im” là danh từ chung.

Câu 7. Những câu ca dao sau nhắc đến thành phố nào?

*Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà
Quanh quanh về đến Hàng Da
Trải xem phường phố thật là đẹp xinh.*

- | | |
|----------------|------------|
| A. Hải Phòng | C. Hà Nội |
| B. Hồ Chí Minh | D. Đà Nẵng |



Câu 8. Với 3 tiếng “non, núi, sông”, em có thể tạo được bao nhiêu từ ghép?

- A. 3 từ
- B. 4 từ
- C. 5 từ
- D. 6 từ

Câu 9. Những dòng thơ nào dưới đây có biện pháp nhân hoá và so sánh?

- A. Bắp ngô vàng ngủ trên nương
Mặt rồi tiếng sáo ngủ vườn trúc xanh.
(Quang Huy)
- B. Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.
(Trần Đăng Khoa)
- C. Ông trời nổi lửa đằng đông
Bà sân vãn chiếc khăn hồng đẹp thay.
(Trần Đăng Khoa)
- D. Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
(Trần Quốc Minh)

Câu 10. Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A. giòn giã, rộng rãi, trạm trổ, rành rọt
- B. chân chiêu, nghiêng ngà, phổ xá, đồ dành
- C. trơn tru, diễn xuất, chậm rãi, rải rác
- D. xuất chúng, giữ gìn, chậm trễ, rả rích